ĐẢNG BỘ THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY XÃ DÂN TIẾN
*
Số 02-QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Dân Tiến, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUY ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dân Tiến khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quyết định số 27-QĐ/ĐU, ngày 15/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến;

Ban Thường vụ Đảng ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến như sau:

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Dân Tiến.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Rà soát cơ chế, chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

3. Chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện.

4. Chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chỉ đạo xử lý nghiêm (theo thẩm quyền) những hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, của tỉnh và của xã.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc thực hiện các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Được thành lập Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn cho Ban Chỉ đạo. Thành viên Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn của Ban Chỉ đạo hoạt động kiêm nhiệm; điều kiện làm việc do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực

1. Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động, phân công công việc cho các thành viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Giúp Trưởng Ban chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất; xử lý công việc thường xuyên; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban.

3. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban và các thành viên; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban về tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hoạt động của Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

4. Giúp Trưởng Ban trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực. Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban

1. Giúp Trưởng ban điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công nhiệm vụ của Trưởng Ban.

2. Thay mặt Trưởng Ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và Ủy viên Thường trực. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Cho chủ trương, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

5. Cho chủ trương định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

6. Cho chủ trương bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo về những công việc đã cho chủ trương nêu tại Khoản 4, 5, 6 Điều này.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Văn phòng Đảng ủy là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo những chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời đề xuất, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Tham mưu, đề xuất Trưởng Ban chỉ đạo quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo.

5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

6. Bảo đảm kinh phí, các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Hội đồng Tư vấn, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo.

Chương II
NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình làm việc hằng năm, họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp bất thường khi cần.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các nội dung công tác trọng tâm, chương trình làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị toàn xã hoặc Hội nghị chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ Trưởng Ban quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp bất thường của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Quan hệ công tác

1. Với Ban Thường vụ Đảng ủy: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Đảng ủy trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ban Thường vụ Đảng ủy và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy:

Ban Chỉ đạo chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

3. Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng một lần, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban hoặc khi cần.

2. Định kỳ 3 tháng một lần hoặc khi có yêu cầu, các cơ quan được Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ báo cáo Ban Chỉ đạo bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo và các nội dung có liên quan.

3. Định kỳ 6 tháng hoặc khi có yêu cầu, các tổ chức đảng, các cơ quan,

tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 14. Con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng bộ máy, cán bộ, con dấu của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan khác quyết định bộ phận tham mưu giúp việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo phân công.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Văn phòng Đảng ủy.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy chế làm việc

Căn cứ Quy định này, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ DÂN TIẾN
ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Huệ

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Văn phòng Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ xã,
- UBND xã,
- Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Thành viên Ban chỉ đạo,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.